HABITUS VÀ CẤU TRÚC CƠ HỘI TRONG GIÁO DỤC SỐ: TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN NHỮNG KHẢ THỂ TIẾP CẬN CHO KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lương Thu Trang
Viện Nghiên cứu Văn hoá
Email: trangtt6094@gmail.com.

Tóm tắt: *Trong mọi thời đại, giáo dục luôn là con đường để con người tiến gần hơn tới những giá trị tốt đẹp mà cộng đồng hướng đến. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hành trình ấy mở ra một hình thái năng lực mới, đòi hỏi sự kết hợp giữa tri thức, công nghệ và khả năng tự chuyển hóa của mỗi cá nhân. Dựa trên tiếp cận habitus của Bourdieu, bài viết xem giáo dục số như một "không gian học tập mới", nơi con người Đồng bằng sông Cửu Long có thể khai mở năng lực phát triển của mình nếu được đặt trong một môi trường khuyến khích tiếp cận, thử nghiệm và hợp tác. Khi habitus được dẫn dắt bởi những cơ hội học tập rộng mở hơn, năng lực con người không chỉ được trau dồi mà còn được định hình lại theo hướng phục vụ sự phát triển bền vững của vùng.*

Từ khóa: *Babitus số, giáo dục số, phát triển bền vững.*
Nhận bài: 07/01/2026; Biên tập: 08/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển của bất kỳ cộng đồng nào, năng lực của con người không chỉ được hình thành từ những tri thức họ tiếp nhận, mà còn từ những khuynh hướng nhận thức và thói quen hành động đã được tích lũy qua lịch sử sống. Pierre Bourdieu gọi những khuynh hướng ấy là habitus một cấu trúc vô hình nhưng bền vững định hướng cách con người cảm nhận, lựa chọn và phản ứng trước thay đổi. Bourdieu cũng nhấn mạnh rằng habitus chỉ có thể phát huy hoặc chuyển hóa khi con người được đặt trong những cấu trúc cơ hội phù hợp, nơi các dạng vốn (vốn văn hóa, vốn xã hội, vốn kinh tế) được mở rộng và được thừa nhận và khi giáo dục số trở thành xu thế trung tâm của thời đại chuyển đổi số, việc hiểu mối quan hệ giữa habitus và cấu trúc cơ hội càng quan trọng. Một chương trình giáo dục có thể mang lại tri thức mới nhưng năng lực thực sự của con người chỉ được hình thành khi habitus được tiếp xúc với những cơ hội học tập rộng mở, bền vững và được thiết kế theo cách khơi dậy khả năng phát triển của mỗi cá nhân.

Trên cơ sở hệ thống hóa các khuynh hướng tiếp cận về habitus, bài viết mở rộng phân tích sang bối cảnh Đồng bằng sông Cửu Long một vùng đất mà điều kiện sinh thái, mô hình sản xuất và văn hóa cộng đồng đã nuôi dưỡng những dạng habitus đặc thù. Việc liên hệ này không nhằm mô tả địa phương một cách riêng lẻ, mà để làm rõ cách các luận điểm của Bourdieu giúp nhận diện những cơ hội và thách thức của giáo dục số tại vùng. Qua đó, bài viết hướng tới luận giải rằng sự hòa hợp giữa habitus đang chuyển hóa và các cấu trúc cơ hội được thiết kế phù hợp sẽ là nền tảng quan trọng để hình thành năng lực con người phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp phân tích tư liệu làm trọng tâm, nhằm hệ thống hóa và diễn giải các cách tiếp cận lý thuyết liên quan đến habitus, cấu trúc cơ hội và giáo dục số trong bối cảnh phát triển con người.

Thứ hai, bài viết sử dụng phương pháp phân tích nội dung và đối chiếu lý thuyết, nhằm nhận diện những điểm hội tụ, sự khác biệt và xu hướng phát triển trong cách các học giả tiếp cận mối quan hệ giữa habitus và giáo dục. Cách làm này cho phép làm sáng tỏ những luận điểm then chốt của Bourdieu như sự tương tác giữa habitus và các dạng vốn, hay vai trò của cấu trúc cơ hội trong quá trình hình thành năng lực đồng thời soi chiếu chúng với các nghiên cứu đương đại về giáo dục số.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1 Habitus: Khởi nguyên và những tầng ý nghĩa của Bourdieu

Khái niệm habitus chiếm một vị trí trung tâm trong tư duy của Pierre Bourdieu và ra đời từ nỗ lực vượt qua những giới hạn của các trường phái xã hội học đương thời. Trong bối cảnh những năm 1960 - 1970, khoa học xã hội bị chia cắt bởi hai hướng tiếp cận đối lập: chủ nghĩa cấu trúc nhấn mạnh sức mạnh của các quy tắc khách quan và chủ nghĩa duy cá nhân đặt trọng tâm vào ý chí của chủ thể. Bourdieu tìm kiếm một lối đi trung gian, nơi thực hành xã hội không phải là sự lặp lại máy móc của cấu trúc, cũng không hoàn toàn là kết quả của lựa chọn tự do. Habitus được ông xây dựng như một khởi nguyên lý luận để dung hòa hai cực này: nó vừa là sản phẩm của lịch sử sống, vừa là nguyên tắc sinh động định hướng hành vi trong hiện tại.

Các tổng quan học thuật cho thấy habitus mang nhiều tầng ý nghĩa đan xen. Tầng thứ nhất là tính lịch sử tích tụ: mỗi cá nhân lớn lên trong một bối

cảnh cụ thể gia đình, nghề nghiệp, vùng cư trú, hệ giá trị văn hóa và chính những kinh nghiệm đó lắng lại thành khuynh hướng cảm nhận và hành động. Tầng thứ hai là tính định hướng thực hành: habitus khiến con người có xu hướng hành động theo những mô thức quen thuộc, tạo nên sự ổn định trong hành vi mà không cần sự tính toán liên tục. Tầng thứ ba là sự gắn kết với trường (field): habitus không tồn tại biệt lập mà luôn tương tác với môi trường xã hội nơi các dạng vốn như vốn văn hóa, vốn xã hội, vốn kinh tế đang được phân bổ và thừa nhận. Khi trường thay đổi, các quy tắc, kỳ vọng và cơ hội mới xuất hiện, khiến các khuynh hướng vốn ổn định của habitus bị thách thức, điều chỉnh hoặc tái cấu trúc, mở ra những khả thể phát triển mới.

Sự tương tác giữa Habitus và trường là một trong những điểm then chốt làm nên sức mạnh phân tích của tư duy Bourdieu. Trường được hiểu như một cấu trúc quan hệ năng động, nơi các tác nhân như cá nhân, tổ chức, thiết chế cùng vận hành theo những quy tắc, chuẩn mực và hệ giá trị riêng. Trong mỗi trường, các dạng vốn nhất định được coi trọng và mang lại lợi thế cho người sở hữu chúng. Do đó, khi trường biến đổi khi kỹ năng mới trở thành tiêu chuẩn, khi công nghệ thay đổi cách tiếp cận tri thức, hoặc khi các hình thức vốn mới trở nên có giá trị habitus vốn quen thuộc sẽ phải đối mặt với những yêu cầu khác biệt. Chính áp lực từ trường là điều kiện kích hoạt sự chuyển hóa của habitus.

Trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục số, sự thay đổi của trường diễn ra mạnh mẽ. Việc chuyển từ mô hình học tập trực tiếp sang học tập qua nền tảng số, từ cách tiếp nhận tri thức tuyến tính sang khả năng tương tác đa chiều, hay từ thực hành kinh nghiệm sang khai thác dữ liệu, đều tạo ra những quy tắc mới cho cả người học và người dạy. Khi trường giáo dục số mở rộng, những loại vốn như kỹ năng số, tư duy phân tích, khả năng tự học và năng lực hợp tác trực tuyến trở thành những giá trị trung tâm. Người học vốn quen với mô thức học tập truyền thống phải đối mặt với yêu cầu tự chủ cao hơn, khả năng lựa chọn tài nguyên lớn hơn và sự cạnh tranh về năng lực mở rộng hơn, khiến habitus từng vận hành ổn định trước đây phải điều chỉnh để tiếp nhận cơ hội mới.

Nhìn tổng thể, habitus của Bourdieu vừa phản ánh tính bền vững của kinh nghiệm sống, vừa mang trong mình tiềm năng thay đổi khi con người được đặt trong một trường học tập có cấu trúc cơ hội rộng mở. Chính sự đan xen giữa ổn định và chuyển hóa này khiến habitus trở thành công cụ lý luận hữu ích để hiểu cách con người học tập, tiếp nhận tri thức và thích ứng với các yêu cầu của đời sống hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục ngày càng chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ số.

2.2.2 Khả năng ứng dụng của habitus trong giáo dục số hiện nay

Khả năng ứng dụng khái niệm habitus trong giáo dục số trở nên đặc biệt hữu ích khi các nghiên cứu hiện đại đồng thuận rằng tiếp nhận công nghệ, hình thành năng lực số và khả năng tự học không chỉ phụ thuộc vào điều kiện kỹ thuật, mà trước hết nằm ở nền tảng xã hội văn hóa đã định hình nên cách con người suy nghĩ và hành động. Habitus, theo Bourdieu, vận hành như một tập hợp khuynh hướng bền vững ảnh hưởng đến mọi lựa chọn thực hành: từ việc người học đánh giá tầm quan trọng của tri thức, sự tự tin khi thử nghiệm phương pháp mới, đến mức độ sẵn sàng thay đổi những mô thức quen thuộc. Khi chuyển đổi số buộc ngành giáo dục phải tái cấu trúc nhanh chóng, việc hiểu habitus trở thành chìa khóa lý giải vì sao cùng một công nghệ, cùng một mô hình dạy học nhưng kết quả lại khác nhau giữa các nhóm người học, các cộng đồng và các môi trường xã hội. Ứng dụng chính của habitus trong giáo dục số có thể được nhận diện ở bốn phương diện lớn.

Thứ nhất, habitus giúp giải thích sự khác biệt trong khả năng tiếp nhận công nghệ của người học. Trong nhiều bối cảnh, những người quen học theo kinh nghiệm trực tiếp, phụ thuộc vào chỉ dẫn của giáo viên hoặc gắn với mô hình "truyền thụ một chiều" thường gặp khó khăn khi đối diện với môi trường số đòi hỏi tính tự chủ, tìm kiếm tài nguyên đa nguồn và phản biện thông tin. Ngược lại, những nhóm đã hình thành habitus gắn với sự linh hoạt, tự khám phá và khả năng tương tác trên nhiều nền tảng lại có cơ hội thích ứng nhanh hơn. Do đó, giáo dục số không phải là bài toán thuần công nghệ, mà là bài toán về sự tương hợp giữa cấu trúc học tập mới và habitus mà người học đã tích lũy từ những môi trường xã hội hóa trước đó. Việc hiểu sâu mối quan hệ này giúp nhà hoạch định chính sách nhận ra rằng chênh lệch năng lực số không đơn giản là chênh lệch thiết bị, mà là chênh lệch trong nền tảng văn hóa xã hội đã sản sinh ra các khuynh hướng học tập khác nhau.

Thứ hai, habitus cung cấp một lăng kính quan trọng để thiết kế môi trường giáo dục số phù hợp. Bởi theo Bourdieu, sự thay đổi của habitus chỉ trở nên khả thi khi trường (field) tức bối cảnh xã hội và quy tắc vận hành của nó được tái cấu trúc. Điều này có nghĩa là việc đưa công nghệ vào lớp học chưa đủ; điều cần thiết hơn là tạo ra một trường học tập số nơi người học được tiếp xúc với những cơ hội và kỳ vọng mới, đồng thời các loại vốn được tái định nghĩa. Chẳng hạn, khi kỹ năng số trở thành vốn văn hóa có giá trị, trường học phải tạo ra những trải nghiệm học tập giúp người học tích lũy vốn này một cách tự nhiên. Khi năng lực hợp tác trực tuyến trở thành một lợi thế, trường học phải kiến tạo các hoạt động nhóm có sự tương tác qua nền tảng số. Khi tự học và tư duy phản biện được xem là yêu cầu cốt lõi, trường học số cần khuyến khích việc tìm kiếm

và đánh giá thông tin độc lập thay vì sao chép kiến thức có sẵn. Tóm lại, trường giáo dục số phải là môi trường nơi habitus có cơ hội được thử thách và mở rộng, thay vì chỉ lặp lại những mô thức truyền thống trong một hình thức kỹ thuật số.

Thứ ba, ứng dụng habitus trong giáo dục số làm rõ vai trò của cấu trúc cơ hội đối với phát triển năng lực số. Habitus không tự thay đổi nếu cá nhân không được tiếp cận các cơ hội học tập mới; ngược lại, ngay cả những người có khuynh hướng học tập tích cực cũng có thể bị hạn chế nếu không có đủ vốn kinh tế, vốn văn hóa, vốn xã hội hay vốn biểu tượng phù hợp để tham gia trường số hóa. Trong các nghiên cứu về bất bình đẳng giáo dục, sự thiếu hụt cấu trúc cơ hội thường thể hiện qua ba dạng: thiếu thiết bị và hạ tầng số, thiếu kỹ năng hướng dẫn từ gia đình nhà trường, và thiếu mạng lưới hỗ trợ tinh thần và cộng đồng học tập. Chính vì vậy, khi xây dựng mô hình giáo dục số, điều quan trọng là mở rộng cấu trúc cơ hội cho người học thông qua việc hỗ trợ thiết bị, phổ cập kỹ năng số cơ bản, đào tạo giáo viên về năng lực công nghệ, cũng như tạo môi trường khuyến khích sử dụng tri thức số vào thực hành thường ngày. Sự mở rộng cấu trúc cơ hội càng mạnh, khả năng chuyển hóa habitus thành năng lực số càng lớn.

Thứ tư, habitus cho thấy quá trình hình thành năng lực số phải được nhìn nhận như một hành trình chuyển hóa văn hóa chứ không phải chỉ là đào tạo kỹ thuật. Năng lực số không hình thành ngay từ công nghệ, mà từ tương tác giữa công nghệ với các khuynh hướng nhận thức, khả năng cảm thụ, sự tự tin và cách người học định vị bản thân trong trường học tập. Một người học thiếu tự tin có thể sở hữu thiết bị hiện đại nhưng vẫn ngần ngại khi tham gia thảo luận trực tuyến. Một người học có habitus gắn với sự thụ động sẽ khó tận dụng tài nguyên số dù chúng rất phong phú. Ngược lại, nếu người học đã hình thành được habitus mở sẵn sàng thử nghiệm, khám phá và đặt câu hỏi thì môi trường số trở thành chất xúc tác mạnh mẽ cho sự phát triển. Điều này khẳng định rằng bất kỳ chiến lược giáo dục số nào cũng phải chú trọng vào việc nuôi dưỡng những hình thái habitus phù hợp: lòng ham học, tư duy phản biện, sự chủ động và khả năng thích ứng.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng habitus mở ra một lối tiếp cận sâu sắc cho giáo dục số: thay vì coi công nghệ là trung tâm, khung lý thuyết này đặt con người vào trung tâm, xem sự phát triển năng lực số như kết quả của tương tác giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội và cơ hội học tập. Chính sự nhìn nhận đa tầng này tạo nền tảng cho việc thiết kế các chiến lược giáo dục số có chiều sâu, hướng tới sự chuyển hóa lâu dài của năng lực con người trong thời đại mới.

2.3.3. Habitus trong thời đại số: Những triển vọng phát triển nguồn nhân lực số cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Trong thời đại mà tri thức được tái định hình liên tục bởi công nghệ và dữ liệu, việc hình thành năng lực con người không chỉ còn là chuyện học tập các kỹ năng đơn lẻ, mà là sự chuyển hóa sâu hơn trong cách con người tiếp nhận thế giới, lý giải thay đổi và hành động trong môi trường mới. Khi đặt lên nền tảng ấy, habitus không còn chỉ là khái niệm mô tả quá khứ, mà trở thành chìa khóa mở ra những triển vọng trong việc phát triển nguồn nhân lực số, đặc biệt đối với những vùng đang chuyển mình mạnh mẽ như Đồng bằng sông Cửu Long.

Nếu nhìn sự chuyển đổi số như một "trường" mới theo nghĩa của Bourdieu, thì đây là một trường nơi các quy tắc hành động cũ không còn đủ sức nâng đỡ con người trước những yêu cầu mới; nơi những dạng vốn mới như vốn kỹ thuật số, vốn dữ liệu, vốn tri thức mở ngày càng trở nên quan trọng và nơi các cơ hội mới hiện ra, không phải cho những ai mạnh về thể chất hay kinh nghiệm truyền đời, mà cho những ai biết học, biết kết nối và biết thích ứng. Chính trong một trường như vậy, habitus truyền thống của cư dân vùng sông nước tưởng như bền vững và bất biến được đặt vào quá trình thử thách, để rồi mở ra khả năng chuyển hóa.

Khi giáo dục số được triển khai như một môi trường học tập mở, không chỉ truyền đạt kỹ năng, mà còn tạo cơ hội để con người trải nghiệm, phản tư và định vị lại chính mình, thì habitus truyền thống có thể dần được tái cấu trúc. Những khuynh hướng quen thuộc như dựa vào kinh nghiệm thủ công, học qua quan sát trực tiếp hay ưu tiên các quan hệ cộng đồng có thể chuyển sang các dạng hành động mới học qua nền tảng số, tiếp nhận tri thức thông qua dữ liệu, hợp tác trong môi trường trực tuyến, hoặc tự quản lý tiến độ học tập của chính mình. Sự chuyển hóa này không diễn ra nhờ ép buộc, mà nhờ sự mở rộng cấu trúc cơ hội, nơi tri thức và công cụ số trở nên hiện hữu, dễ tiếp cận và có ý nghĩa với đời sống. Hơn nữa, trong bối cảnh ĐBSCL đang đối diện với biến đổi khí hậu, tái cấu trúc nông nghiệp, chuyển dịch lao động và áp lực thị trường toàn cầu thì sự phát triển nguồn nhân lực số không chỉ là lựa chọn tùy ý, mà là điều kiện để cư dân nơi đây vừa thích ứng với thay đổi của tự nhiên, vừa nâng cấp sinh kế và mở rộng tương lai. Khi habitus được mở ra bởi các cơ hội học tập số, người nông dân có thể tiếp cận mô hình nông nghiệp thông minh; thanh niên có thể bước vào các ngành dịch vụ mới; phụ nữ có thể tham gia thương mại điện tử và cả cộng đồng có thể bước vào chuỗi giá trị toàn cầu. Như vậy, triển vọng lớn nhất mà habitus trong thời đại số mang lại chính là khả năng kiến tạo một thế hệ nguồn nhân lực mới: không chỉ am hiểu tri thức, mà còn có tư duy mở, khả năng học tập suốt đời và năng lực thích ứng trước một thế giới biến dịch. Từ Ý niệm về con người có thể phát triển đến thực hành trong đời sống số hóa ngày nay, hành trình ấy

trở thành nền tảng quan trọng để Đồng bằng sông Cửu Long tiến tới một tương lai bền vững, nơi con người không chỉ thích ứng mà còn chủ động định hình sự phát triển của chính vùng đất mình. Trong bối cảnh đó, giáo dục số nếu được thiết kế phù hợp có thể trở thành công cụ giúp hình thành một habitus mới: habitus số, mang tính thích ứng, linh hoạt, sáng tạo và bền vững.

3. Kết luận

Từ quá trình tổng hợp các nguồn tư liệu quốc tế và phân tích theo khung lý thuyết của Bourdieu, có thể thấy rằng habitus mang lại một lối nhìn sâu sắc về giáo dục số khi nó đặt trọng tâm vào con người, vào khả năng học tập, vào lịch sử sống và bối cảnh văn hóa xã hội đã định hình nên cách thức mỗi cá nhân tiếp cận tri thức. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy ba luận điểm cốt lõi.

Thứ nhất, chuyển đổi số trong giáo dục không thể thành công nếu không hiểu habitus của người học. Cùng một công nghệ có thể mở ra tri thức cho nhóm này nhưng lại trở thành rào cản đối với nhóm khác; do đó, chính sách giáo dục số phải xuất phát từ thực tại xã hội, từ thói quen học tập, từ vốn văn hóa và từ nhận thức của từng cộng đồng.

Thứ hai, để habitus có thể chuyển hóa theo hướng thích ứng với thời đại số, cần tái cấu trúc trường học tập: mở rộng cơ hội truy cập tri thức, tạo môi trường tương tác số, nuôi dưỡng tư duy phản biện, tự học và khả năng tìm kiếm dữ liệu. Chỉ khi môi trường giáo dục số được tái cấu trúc, habitus mới có không gian để biến đổi.

Thứ ba, giáo dục số chỉ thực sự hiệu quả khi nó được đặt trong chiến lược phát triển bền vững nơi năng lực số trở thành nền tảng cho sinh kế thích ứng, quản trị môi trường, phát triển kinh tế và xây dựng cộng đồng vững mạnh. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra habitus không phải là một lý thuyết trừu tượng xa rời thực tiễn, mà là một lăng kính cho phép hiểu sâu hơn cách con người học tập, thích ứng và sáng tạo. Khi được vận dụng trong giáo dục số, đặc biệt tại vùng ĐBSCL, nó không chỉ giúp lý giải sự khác biệt trong tiếp nhận công nghệ, mà còn mở ra một tầm nhìn theo cách hiểu phát triển nguồn nhân lực số phải bắt đầu từ việc hiểu con người trong toàn bộ chiều sâu văn hóa- xã hội của họ. Giáo dục số, do đó, không đơn thuần là hiện đại hóa kỹ thuật, mà là quá trình làm mới tư duy, mở rộng cấu trúc cơ hội và nuôi dưỡng năng lực thích ứng ■

Tài liệu tham khảo

[1]. Benington, J., & Moore, M. (Eds.). (2011). *Public value: Theory and practice*. Palgrave Macmillan.

[2]. Hartley, J. (2005). I*nnovation in governance and public services: Past and present.* Public Money & Management, 25(1), 27 - 34.

[3]. Mergel, I., Edelmann, N., & Haug, N. (2019). *Defining digital transformation: Results from an expert survey.* Government Information Quarterly, 36(4), 101385.

[4]. Nguyễn, T. T., & Phạm, Q. H. (2021). *Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế của nông hộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 57 (1), 120 - 132.

[5]. Osborne, S. P., & Brown, L. (2011). *Innovation, public policy and public services delivery in the UK: The word that would be king?* Public Administration, 89 (4), 1335 - 1350.

[6]. Nguyễn, T. T., & Phạm, Q. H. (2021). *Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế của nông hộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 57(1), 120-132.

[7]. Osborne, S. P., & Brown, L. (2011). *Innovation, public policy and public services delivery in the UK: The word that would be king?* Public Administration, 89 (4), 1335 - 1350.

Habitus and opportunity structures in digital education: From theory to accessibilities for the Mekong Delta re-gion

Luong Thu Trang
Institute of Cultural Studies
Email:trangtt6094@gmail.com.

Abstract: *In every era, education has served as a pathway through which individuals move closer to the positive values that the community strives for. In the context of digital transformation, this journey opens up a new form of competence that requires the integration of knowledge, technology, and each individual's capacity for selftransformation. Drawing on Pierre Bourdieu's concept of Habitus, this paper conceptualizes digital education as a "new learning space" in which people in the Mekong Delta can unlock their developmental potential when placed in an environment that encourages access, experimentation, and collaboration. When Habitus is shaped by broader learning opportunities, human capacities are not only enhanced but also reconfigured to support the region's sustainable development.*

Keywords: *Digital Habitus, digital education, sustainable development.*